

Ngày 30/09/2025	13,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.3%	0.4%	-7.9%

	Q3/25	
ROE	6.1%	+/- YoY ▼ 3.7%

	Q3/25		
DT thuần	133	QoQ	YoY
		▼ 23.0	▼ 167
		▼ 14.9%	▼ 55.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	427	YoY
		▼ 423
		▼ 49.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	66.3	QoQ	YoY
		▼ 1.00	▼ 8.30
		▼ 1.4%	▼ 11.1%
	tỷ VNĐ		

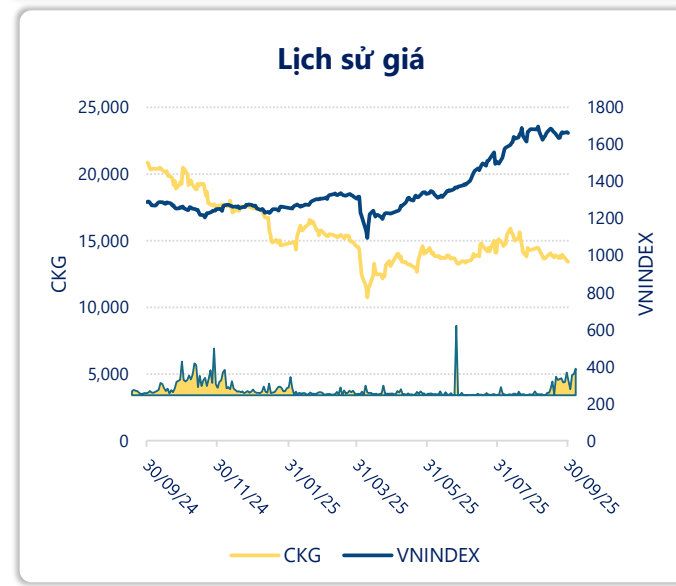
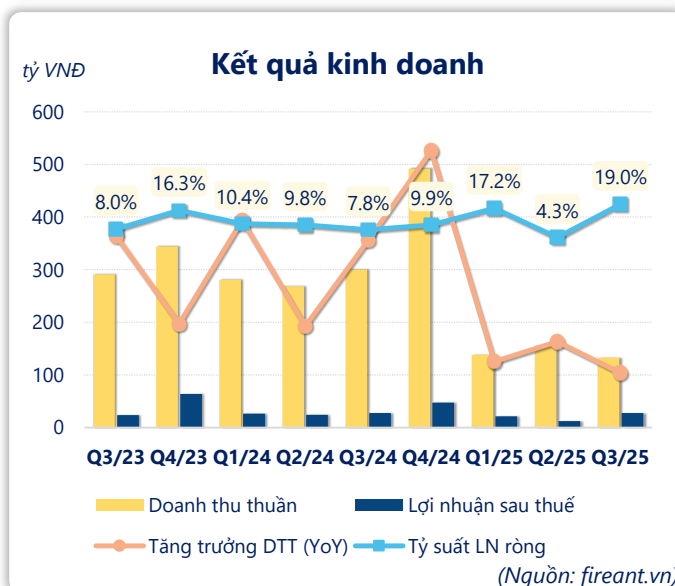
	9T 2025	
LN gộp	182	YoY
		▼ 54.0
		▼ 22.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	32.2	QoQ	YoY
		▲ 6.20	▼ 3.10
		▲ 23.8%	▼ 8.8%
	tỷ VNĐ		

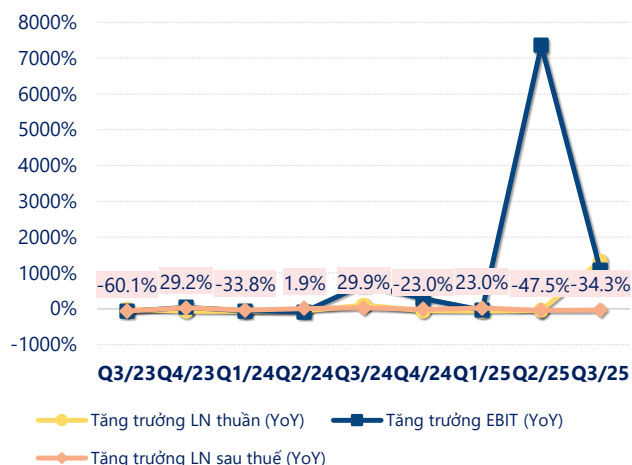
	9T 2025	
LN thuần	85.8	YoY
		▼ 16.2
		▼ 15.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	27.5	QoQ	YoY
		▲ 15.4	▼ 0.30
		▲ 127%	▼ 1.1%
	tỷ VNĐ		

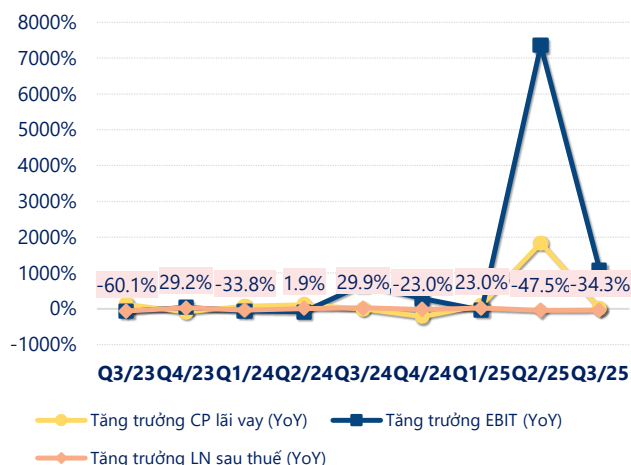
	9T 2025	
LN sau thuế	61.2	YoY
		▼ 17.5
		▼ 22.3%
	tỷ VNĐ	



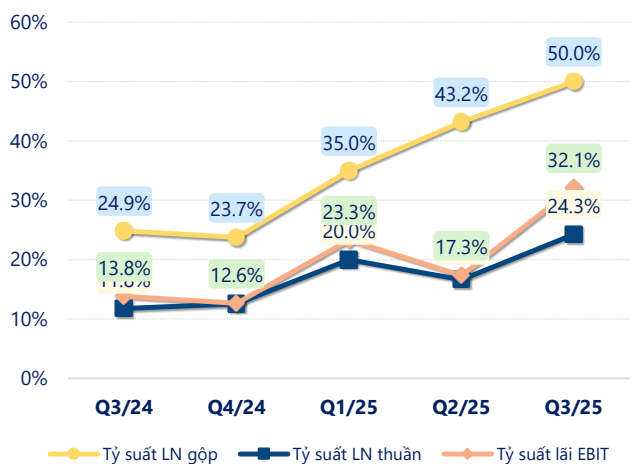
Tăng trưởng lợi nhuận



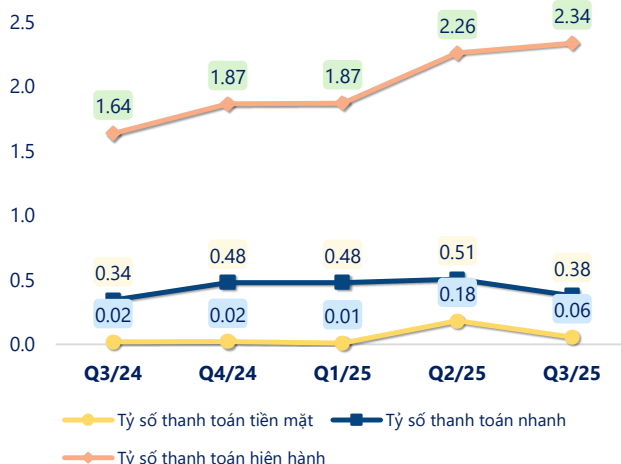
Tăng trưởng chi phí



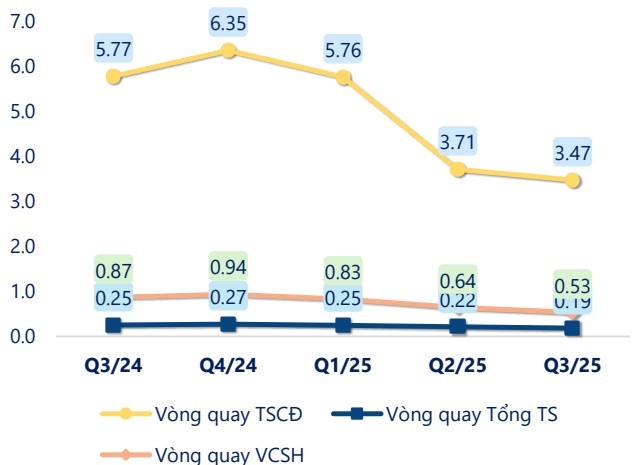
Tỷ suất lợi nhuận



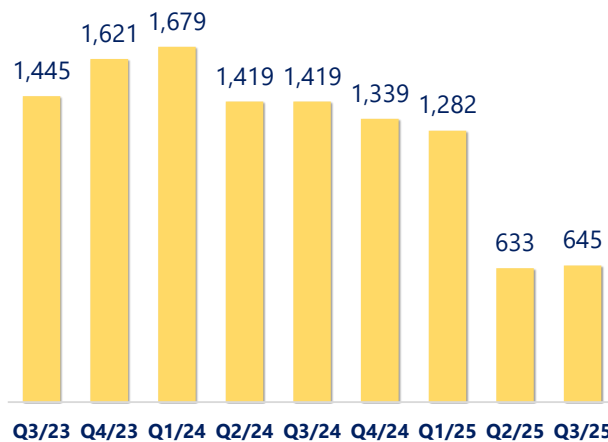
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	133	300	-55.8%	427	850	-49.7%
Giá vốn hàng bán	66.4	226	-70.6%	245	614	-60.1%
Lợi nhuận gộp	66.3	74.6	-11.1%	182	236	-22.8%
Doanh thu HĐTC	1.58	1.70	-6.8%	5.29	6.89	-23.1%
Chi phí TC	8.39	6.65	26.2%	22.4	19.2	17.2%
Chi phí lãi vay	8.39	6.65	26.2%	22.4	19.2	17.2%
LN trong công ty LKLD	0.74	0.70	6.2%	1.14	0.59	93.4%
Chi phí bán hàng	7.59	5.73	32.5%	20.7	21.0	-1.5%
Chi phí QLDN	20.5	29.3	-30.1%	59.6	101	-41.2%
LN thuần từ HĐKD	32.2	35.3	-8.8%	85.8	102	-15.8%
Lợi nhuận khác	1.98	-0.56	453%	-6.43	-0.46	-1293%
LN trước thuế	34.2	34.8	-1.8%	79.4	101	-21.7%
Lợi nhuận sau thuế	27.5	27.8	-1.1%	61.2	78.7	-22.3%
LNST của CĐ cty mẹ	25.2	23.3	8.3%	55.8	79.0	-29.4%

(Nguồn: fireant.vn)

